

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2018

V/v Ly hôn giữa chị L và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Trọng

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

Trong ngày 23/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1975. “Có mặt”

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Hà Văn T – sinh năm 1968 “Vắng mặt”

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 3, xã T, huyện T, Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/4/2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L đăng ký kết hôn với anh Hà Văn T trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 09/01/1990. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc, dẫn đến nợ nần phá tán tài sản của gia đình, về nhà đánh chửi vợ, con. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị L đi làm ăn xa nhà, anh T bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2012 đến nay không về địa phương, không ai rõ nơi cư trú của anh T ở đâu. Chị L đã bằng nhiều biện pháp để tìm kiếm anh T nhưng không có tin tức gì.

Chị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố anh Hà Văn T mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh T mất tích đến nay, chị cũng không có tin tức gì của anh T. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giữa chị và anh T có 03 người con chung là Hà Thị Mai H – sinh năm 1990, Hà Văn H – sinh năm 1991 và Hà Văn T – sinh năm 1996. Hiện nay các con đã trưởng thành chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hà Văn T đã bị tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái nên không có bản tự khai, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, chị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hà Văn T mất tích. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái đã chấp nhận yêu cầu của chị L và tuyên bố anh Hà Văn T mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐDS-ST ngày 19/3/2018. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T là nơi cư trú cuối cùng của anh T và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn với anh Hà Văn T tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 09/01/1990 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì anh T bỏ nhà đi biệt tích kể từ đó đến nay không về và không có tin tức gì. Tòa án nhân dân huyện T đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh T. Hội đồng xét xử thấy anh T đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của người chồng làm cho tình trạng hôn nhân của chị L và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và không thể tiếp tục duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị L được ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị L xác nhận giữa chị và anh T có 03 người con chung là Hà Thị Mai H – sinh năm 1990, Hà Văn H – sinh năm 1991 và Hà Văn T – sinh

năm 1996. Xét thấy các con đã trưởng thành Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hà Văn T.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2013/05846 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T;
- Các đương sự;
- Niêm yết tại UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hải

